

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2017/DS-ST
Ngày : 20/7/2017
V/v: “Tranh chấp dân sự
kiện đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K’Nhon**

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trần Ngọc Bàn**

2. Ông: **Dương Văn Mạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Chiến** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Trường** – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2016/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc: “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017; giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **K’C**, Sinh năm: 1946.

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

* **Người đại diện theo ủy quyền**

Ông: **Cà Văn N**, Sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L.

(Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 11 năm 2016).

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **K’ S**, Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn B, xã Đạ K’, huyện Đ, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung vụ kiện sau:

Tháng 3 năm 2008 ông K'C có bán phân bón cho gia đình ông K'S; trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L số lượng phân bón cụ thể như sau: Phân lân NPK là 500kg x 13.330đồng/01kg. Thành tiền là 6.665.000 đồng.

Khi mua bán hai bên không lập thành hợp đồng mua bán, mà chỉ lập danh sách ghi tên người mua phân bón, số lượng phân, loại phân bón và đơn giá phân bón. Thời hạn thanh toán hai bên thống nhất đến tháng 12 năm 2008 thì ông K'S phải trả cho ông K'C toàn bộ số tiền trên, nếu chậm trả thì ông K'S phải chịu lãi suất chậm trả. Tuy nhiên, đến cuối năm 2008 ông K'S không chịu trả số tiền trên cho ông K'C, mặc dù ông K'C đã đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông K'S không chịu trả với lý do ông K'S cho rằng phân bón mà ông K'C bán cho ông là phân kém chất lượng. Vì vậy, ông K'C làm đơn khởi kiện yêu cầu ông K'S phải có nghĩa vụ trả cho ông K'C số tiền là 6.665.000đ. Ngoài ra ông K'C không còn yêu cầu gì khác.

Theo biên bản ghi lời khai của ông K'S thì:

Việc gia đình ông mua phân bón cà phê của ông K'C là có. Số lượng phân bón mà gia đình ông mua của ông K'C chỉ có 500kg phân bón NPK, giá cả phân bón là 13.330đ/kg. Quá trình mua bán đến nay ông chưa trả cho ông K'C số tiền mua bán phân bón là vì phân bón của ông K'C bán cho ông là loại phân kém chất lượng, khi bón cà phê thì cây cà phê không phát triển được, thậm chí có cây bị chết cành, vàng lá, nên ông không trả tiền cho ông K'C. Nay ông K'C khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 6.665.000đ thì ông có ý kiến như sau, nếu ông K'C bồi hoàn cho ông tiền công phục hồi cây cà phê bị chết thì ông mới trả cho ông K'C số tiền nợ trên, ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến trụ sở Tòa án để tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ, nhưng bị đơn vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự cũng đường lối xử lý vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, cơ bản đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên trong quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán vẫn vi phạm thời hạn giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự thì ông K'S nợ tiền mua bán phân bón của ông K'C 6.665.000đ là có. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C, buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền là 6.665.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xuất phát từ việc ông K'S mua bán phân bón cà phê của ông K'C, quá trình mua bán ông K'S không chịu trả lại cho ông K'C số tiền mua bán phân bón, nên hai bên xảy ra tranh chấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Qua xem xét đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì số tiền mà ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'S phải trả cho ông là khoản tiền ông K'S chiếm giữ thông qua giao dịch mua bán phân bón. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện đòi lại tài sản, nên không tính thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì thấy rằng: Việc ông K'C và ông K'S thỏa thuận mua phân bón với nhau là có. Số lượng phân bón theo ông K'C bán cho ông K'S là 500 kg phân bón NPK, giá mua bán là 13.330đ/kg, quy ra thành tiền là 6.665.000đ. Tại phiên tòa hôm nay ông K'C yêu cầu ông K'S phải trả cho ông số tiền nợ 6.665.000đ. Còn phía ông K'S thì cho rằng phân bón của ông K'C bán cho ông là phân bón kém chất lượng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh bản thân ông K'S không chứng minh được số lượng phân mà ông K'C bán cho ông là phân kém chất lượng, cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh thiệt hại vườn cà phê như thế nào, giá trị thiệt hại là bao nhiêu, ngoài ra khi hai bên thỏa thuận việc mua bán phân bón hai bên cũng không xác lập hợp đồng và quy định chất lượng phân bón ra sao, do đó hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến, cũng như yêu cầu của ông K'S. Như vậy, chứng tỏ rằng yêu cầu khởi kiện của ông K'C là hoàn toàn có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông K'C, buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền là 6.665.000đ là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên buộc bị đơn phải chịu án phí DSST trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là 6.665.000 đồng x 5% = 333.250 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 281, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 27 pháp lệnh qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C. Buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền là 6.665.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

Về trách nhiệm thi hành án:

Áp dụng điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật này; Nếu các bên không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

2. Về án phí:

Buộc ông K'S phải nộp 333.250đ án phí DSST.

Hoàn trả lại cho ông K'C số tiền dự phí đã tạm nộp trước 237.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0003876 ngày 18/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- PGĐKT-TAND tòa án tỉnh LD.(02 Bản)
- VKS huyện Đam Rông.(02 bản)
- THA DS huyện Đam rông. (01 bản)
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, án văn (02 bản)

***T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

Hoàng Rung K'Nhon